

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI (DOFICO) TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA (SOVI)

Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung được cung cấp tại:

TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG: TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI (DOFICO)

Địa chỉ: Số 833A, Xa lộ Hà Nội, Khu Phố 1, Phường Long Bình Tân, Thành Phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: (0251) 3836110

Fax: (0251) 3836132

Website: <http://www.dofico.com.vn>

TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHUYỂN NHƯỢNG: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO VÌ BIÊN HÒA (SOVI)

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hoà 1, phường An Bình, TP Biên Hoà, Đồng Nai

Điện thoại: (0251) 3 836121 - 3836122 Fax (0251) 3 832939

Website: www.sovi.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN: CHI NHÁNH TP.HCM CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI (SHS)

Địa chỉ: Tầng 1 &3, Tòa nhà AS, Số 236 – 238 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (84.28) 3915 1368

Fax: (84.28) 3915 1369

Website: www.shs.com.vn

Đồng Nai, tháng 10/2018

MỤC LỤC

I. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	1
1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng	1
2. Tổ chức tư vấn	1
II. CÁC KHÁI NIỆM.....	1
III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG (TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI)	3
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	3
2. Mối quan hệ với công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyển nhượng	5
3. Số cổ phần sở hữu.....	6
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CÓ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG (CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA).....	6
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	6
2. Ngành nghề kinh doanh.....	8
3. Cơ cấu tổ chức công ty.....	9
4. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.....	15
5. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	15
6. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2018.....	16
7. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty:	18
8. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn.....	18
9. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn	18
V. THÔNG TIN VỀ PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....	19
1. Thông tin về cổ phần chuyển nhượng	19
2. Địa điểm công bố thông tin.....	21
VI. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....	21
VII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN TỚI CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	21
1. Tổ chức chuyển nhượng cổ phần	21
2. Tổ chức tư vấn	22
3. Tổ chức thẩm định giá	22
VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG.....	22
IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG.....	23

I. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI

Ông **Nguyễn Kim Long** Chức vụ: **Chủ tịch Hội đồng thành viên**

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

Ông **Nguyễn Hồng Điệp** Chức vụ: **Giám đốc Chi nhánh**

(Theo Giấy Ủy quyền số 08B-2017-UQ-TGD ngày 24 tháng 03 năm 2017 của Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội)

Bản công bố thông tin này là một phần trong hồ sơ chuyển nhượng vốn đầu tư của Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai tại Công ty cổ phần Bao bì Biên Hòa do Chi nhánh TP.HCM Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này được phản ánh trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai và Công ty cổ phần Bao bì Biên Hòa cung cấp. Bản công bố thông tin này chỉ mang giá trị tham khảo, nhà đầu tư mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

II. CÁC KHÁI NIỆM

1. Trong Bản công bố thông tin này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau

- Tổ chức là chủ sở hữu Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai vốn chuyển nhượng:
- Công ty có vốn của Công ty cổ phần Bao bì Biên Hòa doanh nghiệp nhà nước chuyển nhượng, SOVI:
- Công ty kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam

- **Bản công bố thông tin:** Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
- **Điều lệ:** Điều lệ của Công ty cổ phần Bao bì Biên Hòa đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Bao bì Biên Hòa thông qua.
- **Vốn điều lệ:** Là số vốn do các thành viên, cổ đông góp hoặc cam kết góp trong một thời hạn nhất định và được ghi vào Điều lệ công ty
- **Cổ phần:** Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
- **Cổ phiếu:** Chứng chỉ do Công ty cổ phần Bao bì Biên Hòa phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty cổ phần Bao bì Biên Hòa.

2. Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản công bố thông tin này có nội dung như sau

- **BCTC:** Báo cáo tài chính
- **HĐQT:** Hội đồng quản trị
- **BKS:** Ban kiểm soát
- **CBCNV:** Cán bộ công nhân viên
- **NĐT:** Nhà đầu tư
- **CP:** Cổ phần
- **ĐHĐCĐ:** Đại hội Đồng cổ đông
- **GCNĐKDN:** Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp
- **LNTT:** Lợi nhuận trước thuế
- **LNST:** Lợi nhuận sau thuế
- **Việt Nam:** Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
- **VNĐ:** Đồng Việt Nam
- **TNHH:** Trách nhiệm hữu hạn
- **SLCP:** Số lượng cổ phiếu

III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG (TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI)

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung

- Tên Công ty: **TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI**
- Tên giao dịch trong nước: **TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI**
- Tên giao dịch quốc tế: **DONG NAI FOOD INDUSTRIAL CORPORATION**
- Tên viết tắt: **DOFICO**
- Trụ sở chính: **Số 833A, Xa lộ Hà Nội, Khu Phố 1, Phường Long Bình Tân, Thành Phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai**
- Điện thoại: **0251.3836110**
- Fax: **0251.3836132**
- Website: **www.dofico.com.vn**
- GCNĐKDN: **Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600253505 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 01/07/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 23/8/2018**
- Vốn điều lệ: **3.035.078.019.542 đồng (Ba nghìn không trăm ba mươi lăm tỷ không trăm bảy mươi tám triệu không trăm mười chín nghìn năm trăm bốn hai đồng).**
- **Lĩnh vực kinh doanh:**
 - Đầu tư trồng trọt, thu mua, chế biến thuốc lá nguyên liệu phục vụ cho sản xuất thuốc lá điếu, kinh doanh và xuất khẩu.
 - Sản xuất, kinh doanh thuốc lá điếu các loại (cả nhãn hiệu thuốc lá điếu nước ngoài bằng hình thức liên doanh, liên kết hoặc chuyển nhượng bản quyền) phục vụ cho tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.
 - Nhập khẩu trực tiếp các loại nguyên, phụ liệu, vật tư, máy móc thiết bị, phụ tùng thay thế phục vụ cho sản xuất thuốc lá.
 - Sản xuất kinh doanh và xuất khẩu các loại bao bì, vật tư phụ liệu phục vụ cho sản xuất thuốc lá.
 - Kinh doanh và cho thuê kho bãi, nhà xưởng.
 - Đầu tư tài chính vào doanh nghiệp khác.

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

- Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai là một trong những tổ hợp kinh tế lớn mạnh và hiệu quả của tỉnh Đồng Nai. Với lĩnh vực kinh doanh đa ngành nghề, trong đó kinh doanh công nghiệp thực phẩm là thế mạnh cùng với sự kết hợp vững chắc của các ngành nghề kinh doanh thương mại, dịch vụ, khai thác tài nguyên khoáng sản.

- Tính đến nay, Tổng công ty đã trải qua quá trình hơn 13 năm hình thành và phát triển. Tuy nhiên, nếu tính từ đơn vị tiền thân của Tổng công ty là Công ty TNHH MTV Thuốc lá Đồng Nai thì Tổng công ty – Công ty TNHH MTV Thuốc lá Đồng Nai đã trải qua quá trình hơn 33 năm hình thành và phát triển. Quá trình đó thể hiện chi tiết như sau:

- Năm 1985: Thành lập Xí nghiệp Thuốc lá Đồng Nai trực thuộc Công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai.

- Năm 1988: Chuyển Xí nghiệp thuốc lá Đồng Nai thành Xí nghiệp Liên hợp Thuốc lá Đồng Nai trực thuộc Sở Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai.

- Năm 1991: Chuyển Xí nghiệp Liên hợp Thuốc lá Đồng Nai trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, sau đó đổi tên thành Nhà máy Thuốc lá Đồng Nai.

- Năm 1993: Đổi tên Nhà máy Thuốc lá Đồng Nai thành Công ty thuốc lá Đồng Nai trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Năm 2004: Chuyển thành Công ty TNHH một thành viên Thuốc lá Đồng Nai trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Ngày 09/5/2005, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 97/2005/QĐ-TTg về việc phê duyệt đề án thành lập Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai, hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con, được hình thành trên cơ sở tổ chức lại hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thuốc lá Đồng Nai.

- Năm 2005: thành lập Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai, hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh Đồng Nai và Quyết định số 2335/QĐ-UBND ngày 29/6/2005, Quyết định số 2424/QĐ-UBND ngày 07/07/2005, Quyết định số 2485/QĐ-UBND ngày 07/07/2005 về việc chuyển giao các doanh nghiệp nhà nước thuộc UBND tỉnh Đồng Nai và chuyển giao quyền chủ sở hữu vốn nhà nước tại các doanh nghiệp cho Tổng công ty. Cơ cấu các đơn vị thành viên trong mô hình tổ chức của Tổng công ty rất đa dạng về loại hình doanh nghiệp và cơ cấu vốn: Công ty mẹ là công ty Nhà nước, công ty con là doanh nghiệp do công ty mẹ đầu tư 100% vốn điều lệ hoặc Công ty mẹ giữ cổ phần chi phối, công ty liên kết là các công ty mà Công ty mẹ có vốn góp dưới mức chi phối, đơn vị trực thuộc là các đơn vị phụ thuộc Công ty mẹ.

- Năm 2010: Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai đổi sang loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công

ty con theo Phương án chuyển đổi được UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt tại Quyết định số 1547/QĐ-UBND ngày 18/6/2010 và Quyết định số 1650/QĐ-UBND ngày 28/6/2010. Đến nay, qua quá trình tổ chức, sắp xếp lại các đơn vị thành viên, Tổng công ty có cơ cấu gồm Công ty mẹ với 02 đơn vị trực thuộc, 11 công ty con, 11 công ty liên kết và 02 đơn vị đầu tư tài chính khác, với các hoạt động kinh doanh đa ngành nghề từ sản xuất thuốc lá, vật liệu xây dựng, bao bì carton, may mặc, chế biến gỗ, kinh doanh phân bón, nông sản, chăn nuôi gia súc, gia cầm, chế biến thực phẩm đến kinh doanh khách sạn, nhà hàng, sân golf...

1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ

- Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con theo Phương án chuyển đổi được UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt tại Quyết định số 1547/QĐ-UBND ngày 18/6/2010 và Quyết định số 1650/QĐ-UBND ngày 28/6/2010 với vốn điều lệ là 4.500 tỷ đồng.

- UBND tỉnh có Văn bản số 9403/UBND-KT ngày 01/10/2016 về việc xác định lại và phê duyệt vốn điều lệ của Tổng công ty là 3.500 tỷ đồng, trong đó: vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2015 là 2.735 tỷ đồng, vốn điều lệ điều chỉnh tăng tối thiểu trong 03 năm (2016 – 2018) là 765 tỷ đồng nguồn bổ sung vốn từ Quỹ Đầu tư phát triển của Tổng công ty.

- Quá trình tăng vốn điều lệ Tổng công ty từ năm 2016 cho đến nay (theo các Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp) như sau:

+ Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 09 cấp ngày 21/12/2016 là: 2.735 tỷ đồng;

+ Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 10 cấp ngày 09/9/2017 là: 2.927 tỷ đồng;

+ Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 11 cấp ngày 02/01/2018 là: 3.032.501.610.092 đồng;

+ Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 12 cấp ngày 06/7/2018 là: 3.035.078.019.542 đồng.

+ Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 13 cấp ngày 23/8/2018 là: 3.035.078.019.542 đồng, thay đổi nội dung thông tin về chứng minh nhân dân của Tổng Giám đốc – Người đại diện pháp luật.

2. Mối quan hệ với công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyển nhượng

Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai là Công ty mẹ, sở hữu 6.880.393 cổ phần, tương đương 53,62% vốn điều lệ hiện tại của Công ty cổ phần Bao bì Biên Hòa.

3. Số cổ phần sở hữu

Số cổ phần thuộc sở hữu của Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai tại Công ty cổ phần Bao bì Biên Hòa là 6.880.393 cổ phần (chiếm tỷ lệ 53,62% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ).

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CÓ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG (CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA)

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung

- Tên công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA**
- Tên công ty viết bằng tiếng Anh: **BIEN HOA PACKAGING COMPANY.**
- Tên gọi tắt: **SOVI**
- Trụ sở chính: Đường số 7, KCN Biên Hoà 1, phường An Bình, TP Biên Hoà, Đồng Nai.
- Điện thoại: (0251) 3 836121 - 3836122 Fax (0251) 3 832939
- GCN ĐKDN: Số 3600648493 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, đăng ký lần đầu ngày 14/08/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 14/04/2016.
- Vốn điều lệ: 128.324.370.000 đồng (*Một trăm hai mươi tám tỷ ba trăm hai mươi bốn triệu ba mươi bảy nghìn đồng*)
- Lĩnh vực kinh doanh: Sản xuất, kinh doanh bao bì giấy và giấy; kinh doanh nguyên vật liệu liên quan đến bao bì và giấy.

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

- Trước năm 1975, Công ty cổ phần bao bì Biên Hoà được hình thành từ một nhà máy sản xuất bao bì carton nhỏ có thương hiệu là Sovi. Sau năm 1975, Nhà máy này được Nhà nước tiếp quản và chuyển thành doanh nghiệp quốc doanh được lấy tên là Nhà máy bao bì Biên Hoà. Khi được tiếp quản, Nhà máy có công suất thiết kế toàn bộ dây chuyền thiết bị là 5.000 tấn/năm, chuyên sản xuất thùng Carton 3 lớp, 5 lớp, và sản lượng bình quân chỉ chiếm khoản 4000 – 4500 tấn/năm.

- Với chính sách mở cửa từ Đại hội VI của Đảng, do đó tình hình kinh tế xã hội Việt Nam có bước chuyển biến rõ rệt, tốc độ tăng trưởng của ngành công nghiệp liên tục

tăng nhanh trong các năm tiếp theo, điều này đã kéo theo ngành sản xuất bao bì ngày càng phát triển. Nhận thức được ngành bao bì carton có tiềm năng phát triển mạnh, Nhà máy không ngừng đầu tư các dự án chiều sâu, chuyển giao các công nghệ hiện đại từ những nước có nền công nghiệp phát triển để mở rộng quy mô sản xuất nhằm tăng sản lượng và nâng cao chất lượng sản phẩm bao bì carton, đáp ứng ngay nhu cầu ngày càng cao của thị trường.

- Thực hiện chủ trương của Nhà nước, với mục đích nâng cao năng lực sản xuất và tính tự chủ trong kinh doanh, tháng 9/2003, nhà máy chính thức chuyển sang hình thức công ty cổ phần, lấy tên là Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hoà trực thuộc Tổng công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai.

- Sản phẩm của Sovi được các công ty hàng đầu Việt Nam cũng như các công ty liên doanh ký hợp đồng cung cấp dài hạn: Lever Việt Nam, Kinh Đô, Bibica, Coca-Cola...

- 2003-2005: Công ty tiếp tục đầu tư mở rộng mặt hàng, đầu tư cải tiến dây chuyền sản xuất đưa năng suất sản xuất Hộp giấy in offset lên 3.000 tấn/năm;

- 2005-2007: Đầu tư mở rộng thêm nhà máy bao bì Carton với diện tích 4,5ha tại đường số 3, KCN Biên Hòa, nâng tổng công suất thiết kế sản phẩm lên 40.000 tấn/năm. Triển khai Hệ thống ERP với giải pháp Oracle E Business Suite.

- Trung tâm Lưu ký Chứng khoán đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký lưu ký chứng khoán số 1662/TB-TTLK ngày 04/12/2008 cho phép Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hoà niêm yết cổ phiếu tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, giấy phép ĐKKD Số 4703000057 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, đăng ký lần đầu ngày 14/08/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 04/12/2007, ngày chính thức giao dịch 22/12/2008.

- 2012-2013: Nhà máy bao bì carton ở Mỹ Phước, Bình Dương chính thức đi vào hoạt động với công suất giai đoạn đầu là 30.000 tấn/năm. Niêm yết tại HOSE, tăng vốn điều lệ lên 106.987.420.000 đồng.

- 2015-2016: Tăng vốn điều lệ lên 128.324.370.000 đồng theo hình thức tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu. Đạt bằng chứng nhận top 10 doanh nghiệp tín nhiệm nhất Việt Nam thuộc cùng hệ thống ngành kinh tế.

- 2017: Triển khai Dự án đầu tư mới Nhà máy sản xuất bao bì carton 30.000 tấn/năm tại KCN Lộc An, Bình Sơn, Long Thành, Đồng Nai bằng việc hoàn tất việc đầu tư thuê đất trả tiền một lần với diện tích 60.000m² tại địa chỉ trên.

1.3. Cơ cấu cổ đông của Công ty

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 28/03/2018

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Cổ đông Doanh nghiệp Nhà nước	6.880.393	53,62
2	Cổ đông nội bộ	470.984	3,67
3	Cổ đông trong nước	4.556.891	34,73
-	Cá nhân	3.812.158	29,71
-	Tổ chức	644.733	5,02
4	Cổ đông nước ngoài	1.024.169	7,98
-	Cá nhân	449.829	3,50
-	Tổ chức	574.340	4,48
5	Cổ phiếu quỹ	0	0
Tổng cộng		12.832.437	100,00

Nguồn: SOVI

- ❖ **Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa tính đến đến 28/03/2018**

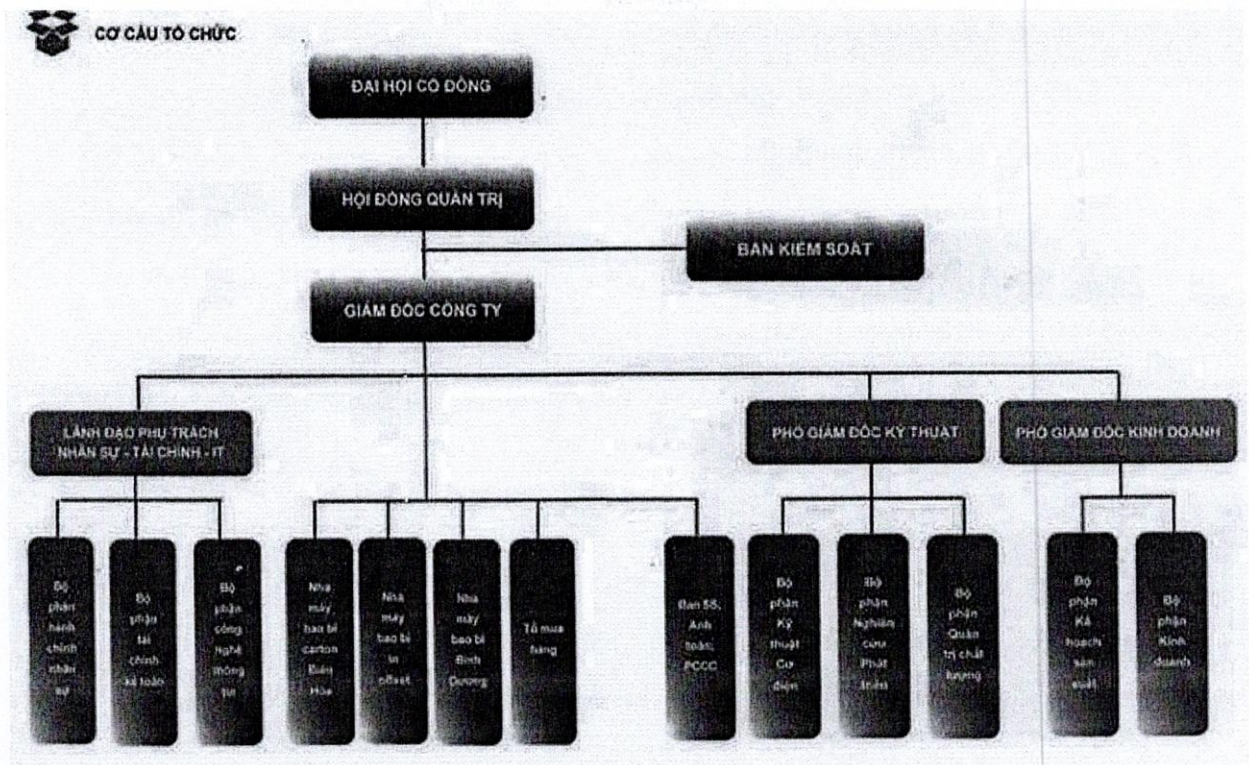
TT	Tên cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ (%) / Vốn điều lệ thực góp
1	Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai	6.880.393	68.803.930.000	53,62%

(Nguồn: SOVI)

2. Ngành nghề kinh doanh

- Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:
- Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa;
 - Sản xuất giấy;
 - Bán buôn nguyên vật liệu sản xuất bao bì và giấy;
 - In ấn.

3. Cơ cấu tổ chức công ty



Nguồn: SOVI

▪ **Đại hội đồng cổ đông:** là cơ quan quyền lực cao nhất quyết định mọi vấn đề của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan thông qua chủ trương chính sách đầu tư dài hạn trong việc phát triển Công ty, quyết định cơ cấu vốn, bầu ra cơ quan quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

▪ **Hội đồng quản trị:** là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc ĐHĐCĐ quyết định. Định hướng các chính sách tồn tại và phát triển để thực hiện các quyết định của ĐHĐCĐ thông qua việc hoạch định chính sách, ra nghị quyết hành động cho từng thời điểm phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Chủ tịch HĐQT là người đại diện pháp luật của Công ty.

▪ **Ban kiểm soát:** là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

▪ **Ban Giám đốc:** Do HĐQT bổ nhiệm, bãi nhiệm và chịu trách nhiệm trước HĐQT, quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty.

▪ **Chức năng và nhiệm vụ các phòng, ban:**

▪ **Bộ phận Hành chính nhân sự**

❖ **Chức năng:**

❖ Tham mưu cho Giám đốc về công tác:

⇒ Quản trị nguồn nhân lực bao gồm :

- + Cấu trúc bộ máy, tổ chức lao động, định giá, định biên, định mức LĐ
- + Tuyển dụng, cung ứng đủ nhân lực có chất lượng; quy hoạch
- + Đào tạo- Phát triển
- + Giao việc; Kiểm soát quá trình sử dụng nguồn lực; kiểm soát nội bộ và đánh giá KPI; ASK
- + Lương thưởng - Chế độ chính sách; phúc lợi và quan hệ lao động

⇒ Quản trị hành chánh bao gồm :

- + Cơ sở hạ tầng
- + An ninh trật tự và Phục vụ hậu cần
- + 5S và SHE

❖ **Nhiệm vụ:**

- Nghiên cứu tư vấn xây dựng, phát triển và sắp xếp cơ cấu bộ máy, đề xuất việc bổ nhiệm cán bộ quản lý cho các đơn vị thuộc Công ty, quy hoạch, phát triển đội ngũ CBCNV phù hợp với yêu cầu phát triển của Công ty.

- Thiết lập mục tiêu, kế hoạch tuyển dụng, xây dựng quy trình tuyển dụng và các công cụ tuyển dụng. Xây dựng bảng mô tả công việc, hướng dẫn công việc và xây dựng hệ thống tiêu chuẩn đánh giá chính xác kết quả làm việc, thành tích và năng lực nhân viên.

- Phối hợp với các bộ phận khác trong Công ty trong việc xây dựng định mức lao động cho từng người lao động, xây dựng bảng đánh giá các chức danh công việc cho từng vị trí công việc làm cơ sở xây dựng thành bảng lương. Tính và chi trả lương, thưởng và các chế độ phúc lợi theo đúng quy định của Nhà nước.

- Thiết lập mục tiêu quy trình và chính sách đào tạo, phát triển nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ quản lý cho CBCNV. Thực hiện việc đào tạo và đánh giá kết quả đào tạo hàng năm.

- Thực hiện việc kiểm soát và đánh giá việc triển khai, thực hiện các hệ thống quản lý toàn công ty.

- Thực hiện công tác hành chánh: văn thư lưu trữ, tổ chức in ấn...Tiếp nhận, phân

loại văn thư đi, đến; quản lý con dấu, chữ ký theo qui định; cấp giấy công tác, giấy giới thiệu và các giấy xác nhận cho CBCNV, sao lưu văn bản của cấp trên theo qui định của Giám đốc.

- Tổ chức thực hiện công tác lễ tân, trực điện thoại, fax, mail, đánh các văn bản, cấp phát văn phòng phẩm.

- Thống kê quản lý và bảo vệ tài sản, các trang thiết bị văn phòng, bảo vệ chính trị nội bộ, kiểm tra công tác thực hiện nội quy lao động, công tác an toàn phòng chống cháy nổ.

- Hướng dẫn thực hiện và kiểm tra an toàn vệ sinh lao động, chăm lo sức khỏe, thực hiện sơ cấp cứu cho người lao động.

- **Bộ phận Tài chính – Kế toán**

- ❖ **Chức năng:**

Tham mưu cho Giám đốc về công tác quản lý tính hiệu quả tài chính hoạt động và chế độ kế toán, bao gồm:

- Hoạch định chiến lược quản trị tài chính và hoạt động kế toán của Công ty
- Thực hiện các nghiệp vụ tài chính, kế toán theo quy định của Nhà nước và điều lệ hoạt động của Công ty
- Phân tích, đánh giá hiệu quả hoạt động tài chính Công ty

- ❖ **Nhiệm vụ:**

- Đảm bảo hệ thống quản lý tài chính – kế toán luôn được nâng cấp và đổi mới phù hợp với các quy định của Pháp luật và đặc điểm của Công ty.
- Hạch toán và báo cáo sổ sách; lưu trữ chứng từ hồ sơ kế toán kế toán chính xác, đầy đủ, kịp thời theo đúng quy định của Chuẩn mực kế toán và văn bản pháp luật khác có liên quan .
- Huy động và sử dụng các nguồn vốn kịp thời, đầy đủ và có hiệu quả thông qua việc hoạch định và thực thi các kế hoạch tài chính.
- Công tác thu chi tài chính, quyết toán NVL, thành phẩm và các nghĩa vụ nộp ngân sách chính xác, đầy đủ, kịp thời, đúng quy định.
- Phân tích và thẩm định các dự án/ kế hoạch đầu tư sản xuất kinh doanh/tài chính- tiền tệ khả thi và có hiệu quả.
- Công bố thông tin và báo cáo toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh- tài chính –

đầu tư định kỳ trung thực, kịp thời, đầy đủ theo đúng quy định .

- Sử dụng và quản lý chi phí, tài sản hợp lý và có hiệu quả.
- Có đủ nhân lực trong bộ phận với năng lực phù hợp, làm việc có trách nhiệm, kỷ luật, hiệu quả và khả năng cầu tiến.

Bộ phận kinh doanh

❖ **Chức năng:**

- Tham mưu cho Ban Giám đốc điều hành trong việc hoạch định chiến lược marketing, chiến lược bán hàng, chăm sóc khách hàng và phát triển kinh doanh của Công ty.

❖ **Nhiệm vụ:**

- Nghiên cứu thị trường (thu thập và phân tích các thông tin về đối thủ, khách hàng, thị trường)
- Xây dựng chương trình, lập kế hoạch và triển khai thực hiện các hoạt động quảng cáo, quảng bá sản phẩm của Công ty.
- Thực hiện công tác truyền thông- giao tế để hỗ trợ cho hoạt động bán hàng.

▪ **Bộ phận Kế hoạch sản xuất**

❖ **Chức năng:**

- Tham mưu cho Ban Giám đốc trong việc xây dựng kế hoạch, thiết kế sản phẩm và triển khai quản lý quá trình sản xuất sản phẩm nhằm đảm bảo với thời gian nhanh nhất, chất lượng tốt và giá thành giảm. Theo dõi và quyết toán nguyên vật liệu để chuẩn bị cho sản xuất.

❖ **Nhiệm vụ:**

- Chuẩn bị sản xuất
- Điều độ sản xuất
- Thiết kế sản phẩm
- Quản lý kho nguyên vật liệu và giấy cuộn
- Quản lý đội xe nâng hàng

▪ **Bộ phận nghiên cứu phát triển**

❖ **Chức năng:**

- Tham mưu cho Giám đốc về các chiến lược phát triển công ty, nghiên cứu triển khai các sản phẩm mới.

❖ **Nhiệm vụ:**

- Tổng hợp tình hình sản xuất kinh doanh Công ty, phối hợp với các bộ phận để phân tích xu hướng phát triển của thị trường.

- Hoạch định chiến lược và xây dựng kế hoạch, mục tiêu kinh doanh, xây dựng các dự án phát triển sản xuất, kinh doanh cũng như điều hành, giám sát việc triển khai thực hiện dự án

- Thực hiện các chương trình quảng bá thương hiệu, xây dựng các mối quan hệ với giới truyền thông báo chí nhằm duy trì và phát triển nhãn hiệu Công ty trên thị trường. Phân tích và đánh giá hiệu quả các chương trình quảng cáo khuyến mãi và phát triển thị trường.

▪ **Bộ phận kỹ thuật cơ điện:**

❖ **Chức năng:**

- Tham mưu cho giám đốc về hoạch định, quản lý và cải tiến công nghệ, quản lý và giám sát việc sửa chữa thiết bị, xây dựng định mức, năng suất, an toàn lao động, môi trường nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng công nghệ thiết bị trong quá trình sản xuất kinh doanh.

❖ **Nhiệm vụ:**

- Xây dựng mục tiêu, chiến lược về đầu tư, phát triển, sử dụng hiệu quả trang thiết bị, công nghệ của công ty.

- Xây dựng các tài liệu về quy trình kỹ thuật, công nghệ cho toàn bộ thiết bị máy móc trong công ty

- Tổ chức, kiểm tra và theo dõi quá trình vận hành thiết bị, công nghệ sản xuất, định mức tiêu hao nguyên vật liệu, năng suất; theo dõi chăm sóc bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị máy móc nhằm đưa ra những kế hoạch phòng ngừa, nâng cao hiệu quả sản xuất.

- Quản lý việc sửa chữa máy móc thiết bị, quản lý các chương trình phát huy sáng tạo, cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm năng lượng và môi trường trong toàn công ty.

▪ **Bộ phận quản lý chất lượng:**

❖ **Chức năng:**

- Tham mưu cho giám đốc về bảo đảm và chất lượng sản phẩm, nguyên liệu và áp dụng, duy trì và nâng cao hiệu quả hệ thống chất lượng của Công ty.

❖ **Nhiệm vụ:**

- Đảm bảo chất lượng sản phẩm theo các tiêu chuẩn của khách hàng.
- Phát triển chất lượng sản phẩm
- Đảm bảo chất lượng nguyên liệu
- Áp dụng và duy trì hệ thống: hệ thống chất lượng ISO 9001: 2018 trong phạm vi toàn công ty

- Nâng cao hiệu quả của hệ thống chất lượng ISO 9001:2018

▪ **Bộ phận Công nghệ thông tin (CNTT)**

❖ **Chức năng:**

- Duy trì sự ổn định của hệ thống CNTT đồng thời phát triển hệ thống CNTT phù hợp với sự phát triển của công ty thông qua việc quản trị ứng dụng công nghệ thông tin; quản trị mạng và dịch vụ hệ thống; quản lý và bảo trì thiết bị công nghệ thông tin; hỗ trợ kỹ thuật về công nghệ thông tin.

❖ **Nhiệm vụ:**

- Quản trị ứng dụng CNTT
- Quản lý dịch vụ hệ thống CNTT
- Quản trị mạng
- Quản lý thiết bị và hỗ trợ kỹ thuật CNTT.
- Thực hiện đào tạo sử dụng khi có phát sinh các dịch vụ, ứng dụng mới hoặc có đề xuất của các đơn vị về CNTT theo quy trình đào tạo của công ty.
- Nghiên cứu đề xuất các giải pháp ứng dụng CNTT trong công tác quản lý để nâng cao hiệu quả quản trị.

▪ **Các phân xưởng sản xuất**

❖ **Chức năng:**

- Tổ chức sản xuất bao bì giấy theo đúng quy cách về chất lượng, số lượng, tiến độ sản xuất và giao hàng trên cơ sở đảm bảo chất lượng, định mức vật tư, năng suất, bảo quản, sử dụng có hiệu quả các thiết bị theo quy định của công ty.

❖ **Nhiệm vụ:**

- Quản lý hoạt động sản xuất: tiếp nhận và triển khai các quy trình đầu vào của quy trình sản xuất, tổ chức và triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất.
- Quản lý thiết bị phân xưởng
- Quản lý sử dụng vật tư

- Quản lý nguồn nhân lực
- Duy trì kiểm tra, đánh giá thực hiện công tác an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai theo quy định của công ty, triển khai và duy trì hệ thống quản lý chất lượng tại phân xưởng theo đúng tiêu chuẩn ISO 9001 : 2018
- Tổ chức các hoạt động công tác sáng kiến tiết kiệm của phân xưởng.

4. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% Tăng/Giảm	Lũy kế 6T/2018
1	Tổng Tài sản	749.980	936.962	24,93	902.018
2	Doanh thu thuần	1.381.740	1.554.386	12,49	849.025
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	92.225	80.727	(12,47)	36.362
4	Lợi nhuận khác	1.155	2.280	97,40	887
5	Lợi nhuận trước thuế	93.380	83.007	(11,11)	37.249
6	Lợi nhuận sau thuế	74.656	66.260	(11,25)	29.622
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	34,38%	145,25%	322,48%	-

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2017 và BCTC quý 2/2018

5. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Khoản mục	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,42	1,29
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	1,05	0,89

Khoản mục	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	55,96	62,26
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	127,07	164,99
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	8,74	7,69
DTT/Tổng tài sản	Lần	1,83	1,84
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/DTT	%	5,4	4,26
Hệ số LNST/Vốn CSH	%	23,9	19,38
Hệ số LNST/Tổng tài sản	%	9,9	7,86
Hệ số LN kinh doanh/DDT	%	6,7	5,19
Lợi nhuận sau thuế/Vốn cổ phần (EPS)	%	4.782	4.293
Tỷ lệ cổ tức trên mệnh giá cổ phần	%	20%	75%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017

6. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2018

6.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2018

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	
			Kế hoạch	% Tăng/Giảm so với 2017
1	Doanh thu thuần	Triệu đồng	1.550.000	(0,28%)
2	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	68.000	2,63%
3	Tỷ lệ LNST/DTT	%	4,39	3,05%
4	Tỷ lệ LNST/VCSH	%	19,44	0,31%
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	15%	(80,00%)

Nguồn: Công ty cổ phần Bao bì Biên Hòa

6.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

- Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017;

- Tình hình thế giới năm 2018 được dự báo vẫn có chiều hướng tích cực; tuy nhiên không có được mức độ lớn như năm 2017 so với năm 2016. Thế giới cũng đối mặt với nhiều rủi ro bất định lớn, đặc biệt liên quan đến địa chính trị, xu hướng bảo hộ gia tăng... Ở trong nước, bên cạnh những thuận lợi như môi trường đầu tư kinh doanh ngày càng cải thiện; kinh tế vĩ mô ổn định; lạm phát được kiểm soát..., chúng ta vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém: Năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh còn thấp; sự tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; thị trường bao bì giấy tại Trung Quốc biến động khó lường, đặc biệt là một số chính sách của Trung Quốc thay đổi từ ngày 1/1/2018 mà cụ thể, Trung Quốc ngừng hoàn toàn việc nhập khẩu giấy phế liệu không được phân loại. Quy định tạp chất lẫn trong giấy phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất không quá 0,3% (hiện tại là 1,5%) - tức là giấy phế liệu phải sạch hoàn toàn. Những chính sách mới của Trung Quốc trong việc quản lý nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất và kiểm soát ô nhiễm,... đã tác động bất lợi đến thị trường Việt Nam, mà cụ thể làm cho giá vốn bao bì giấy sẽ tăng mạnh trong năm 2018.

- Với bối cảnh dự báo nền kinh tế như trên, cộng với khả năng và nguồn lực sẵn có cũng như các giải pháp cải cách triệt để của Công ty như:

+ Tiếp tục đầu tư đổi mới và nâng cấp thiết bị hiện có để nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm đảm bảo cung cấp sản phẩm đến khách hàng đúng tiến độ, số lượng và chất lượng theo yêu cầu của khách hàng. Đảm bảo đầy đủ (kể cả dự phòng) các nguồn lực vật chất và con người để phục vụ sản xuất.

+ Tiếp tục rà soát và điều chỉnh chính sách giá, chính sách sản phẩm, chính sách khách hàng thông qua giá cả hợp lý và cạnh tranh so với đối thủ trên thị trường; qua các chương trình kiểm soát và tiết giảm chi phí từ định mức NVL; giá mua trên thị trường; tăng năng suất lao động; giảm thời gian chết của MMTB,... nhằm đáp ứng một cách kịp thời, linh hoạt và tăng sức cạnh tranh của công ty.

+ Duy trì và cải tiến hệ thống chất lượng sản phẩm như rà soát và cải tiến các quy trình kiểm soát chất lượng từ nguyên vật liệu, con người, thiết bị, phương pháp trên cơ sở hành động phải cụ thể rõ ràng; cần thiết và khả thi; Đảm bảo tất cả người lao động am hiểu công việc của mình phải làm, làm được và tuân thủ thực hiện; Các kết quả chất lượng phải được đo lường, được ghi nhận và phân tích để cải tiến; Tuân thủ điều tra nguyên nhân theo 3M (hiện trường, hiện trạng, hiện vật) & hành động khắc phục phòng ngừa. Duy trì hoạt động đánh giá chất lượng nội bộ.

+ Tiếp tục đẩy mạnh công tác bán hàng, phát triển thị trường thông qua việc tổ chức hoạt động marketing độc lập để nghiên cứu thị trường, khách hàng. Củng cố lại đội ngũ bán hàng, nâng cao kỹ năng bán hàng, khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh. Tiếp tục triển khai chính sách giảm giá bán phù hợp để gia tăng sản lượng, tăng doanh thu.

+ Tiếp tục triển khai thường xuyên công tác huấn luyện và đào tạo các kỹ năng quản lý, kỹ năng mềm cho các cấp quản lý nhằm nâng cao hiệu quả công việc cho từng thành viên. Chủ động và mở rộng công tác đào tạo nội bộ thường xuyên về các kỹ năng làm việc, kỹ năng sản xuất cho từng công nhân sản xuất nhằm tối ưu hóa các quy trình sản xuất thông qua việc vận hành theo đúng quy trình, quy định, từ đó hạn chế các sai lỗi trong quá trình sản xuất, tăng chất lượng sản phẩm, giảm chi phí.

+ Hoàn tất giải pháp ứng dụng phần mềm ERP của INFOR trong công tác quản trị sản xuất và điều hành và đưa vào sử dụng đầu năm 2018 nhằm tối ưu hóa hiệu quả công việc của từng vị trí và quy trình làm việc, gia tăng năng suất lao động, tiết giảm chi phí.

7. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty:

Không có

8. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn

Không có.

9. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn

Thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất, chi tiết như sau:

TT	Diễn giải	Diện tích sử dụng (m ²)	Công trình trên đất	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Thời hạn sử dụng
1	Thửa X - Đường số 7, KCN Biên Hoà 1, TP Biên Hoà, Đồng Nai	12.788,1	Văn phòng công ty	Làm trụ sở văn phòng và nhà máy sản xuất bao bì in offset	Thuê đất trả tiền hàng năm	Sử dụng đến năm 2051 theo Giấy CN QSD đất số T00146 ngày 28/10/2004 do UBND tỉnh Đồng Nai cấp. Hợp đồng thuê đất số 04/HĐTĐ/BH1 ngày 12/3/2003 giữa Sonadezi với Công ty. Phụ lục Hợp đồng thuê lại đất và sử dụng hạ tầng số 04/HĐTĐ/BH1.PL3 ngày 02/11/2005.
2	Thửa Y - Đường số 3, KCN Biên Hoà 1, TP Biên Hoà, Đồng Nai	3.758,6	Nhà máy sản xuất	Nhà máy sản xuất xeo giấy	Thuê đất trả tiền hàng năm	
3	Thửa Z - Đường số 3, KCN Biên Hoà 1, TP Biên Hoà, Đồng Nai	44.242,4	Nhà máy sản xuất	Nhà máy sản xuất bao bì carton	Thuê đất trả tiền hàng năm	

TT	Diễn giải	Diện tích sử dụng (m2)	Công trình trên đất	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Thời hạn sử dụng
4	Thửa số 2074 tại KCN Mỹ Phước 3, phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương	57.300	Nhà máy Mỹ Phước	Làm văn phòng, nhà máy sản xuất bao bì carton	Đã trả trước 2,08tr USD, số tiền thuê đất còn lại trả tiền hàng năm được trả 1 kỳ 6 tháng/1 lần	Sử dụng đến năm 2056 theo Giấy CN QSD đất số CT07385 ngày 07/04/2014 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp; Hợp đồng thuê đất số 42/HĐTLĐ ngày 24/02/2011.
5	Khu đất tại Xã Bình Sơn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	10.113,9	Nhà máy	Làm văn phòng, nhà máy	Thuê đất trả tiền một lần	Sử dụng đến năm 2060 theo Giấy CN QSD đất số CT37001 ngày 27/11/2017 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp.
6	Khu đất tại Xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	49.886,1	Nhà máy	Làm văn phòng, nhà máy	Thuê đất trả tiền một lần	Sử dụng đến năm 2060 theo Giấy CN QSD đất số CT37003 ngày 27/11/2017 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp.
	Tổng cộng	178.089,1				

Nguồn: SOVI

V. THÔNG TIN VỀ PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Thông tin về cổ phần chuyển nhượng

Cổ phần phổ thông	: Cổ phiếu SVI
Loại cổ phần	: Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phần
Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng	: 6.880.393 cổ phần (chiếm tỷ lệ 53,62% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ)
Tổng số cổ phần nhà đầu tư trong nước được mua	: 6.880.393 cổ phần
Tổng số cổ phần nhà đầu tư nước ngoài được mua	: 6.880.393 cổ phần

Giá khởi điểm chuyển nhượng vốn	: 44.100 đồng/cổ phần (căn cứ Văn bản số 8033/UBND-KT ngày 31/7/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai) và không thấp hơn giá tham chiếu bình quân 30 ngày giao dịch liên tiếp trên thị trường chứng khoán liền trước ngày công bố thông tin thực hiện bán cổ phần SVI.
Phương pháp / cơ sở tính giá khởi điểm	Trên cơ sở 03 phương pháp: phương pháp tài sản (NAV), phương pháp giá trị sổ sách (P/B), phương pháp giá giao dịch (căn cứ nội dung Chứng tư thẩm định giá số số 973/18/BC.SACC ngày 05/06/2018 và Công văn số 379/2018/CV-SACC ngày 29/8/2018 của Công ty CP Tư vấn và Thẩm định giá Đông Nam về sửa đổi, bổ sung kết quả xác định giá trị doanh nghiệp) và các chi phí liên quan thoái vốn dự kiến
SLCP tối thiểu NĐT được mua	: Được quy định cụ thể tại Quy chế chuyển nhượng do tổ chức chuyển nhượng ban hành
SLCP tối đa NĐT được mua	: 6.880.393 cổ phần
Phương thức chuyển nhượng vốn	: Giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (giao dịch khớp lệnh: 6.880.390 cp và giao dịch cổ phiếu lô lẻ: 03 cp)
Tổ chức chuyển nhượng vốn	: Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai
Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn	Trong tháng 10 và 11/2018 (theo Quyết định số 375/QĐHĐTV ngày 09/10/2018 của Hội đồng Thành viên Tổng công ty về phê duyệt Phương án thoái vốn Công ty CP Bao bì Biên Hòa
Thời gian mua cổ phần dự kiến	: Theo nội dung Thông báo giao dịch cổ phiếu của công ty đại chúng và người nội bộ của công ty đại chúng Công ty CP Bao bì Biên Hòa và quy định hiện hành
Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	: Tỷ lệ nắm giữ của cổ đông nước ngoài tại CTCP Bao bì Biên Hòa tuân theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành, được xác định trong Quy chế chuyển nhượng do tổ chức chuyển nhượng ban hành.
Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn	: Tất cả các cổ phần chuyển nhượng đợt này đều được tự do chuyển nhượng.
Các loại thuế có liên quan	: Trong hoạt động, Công ty cần thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước như thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng...phụ thuộc các lĩnh vực kinh doanh, đầu tư của Công ty và tuân thủ theo chính sách của Nhà nước trong từng thời kỳ.

2. Địa điểm công bố thông tin

Thông tin cụ thể liên quan đến Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa và đợt chuyển nhượng cổ phần được công bố tại:

Chi Nhánh TP.HCM Công Ty Cổ phần Chứng Khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS)

Địa chỉ: Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236 – 238 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84.28) 3915 1368

Fax: (84.28) 3915 1369

Website: <https://www.shs.com.vn/>

Tổng Công Ty Công Nghiệp Thực Phẩm Đồng Nai (Dofico)

Trụ sở chính: Số 833A, Xa lộ Hà Nội, Khu Phố 1, Phường Long Bình Tân, Thành Phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: 0251.3836110

Fax: 0251.3836132

Website: <http://dofico.com.vn/>

VI. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Việc chuyển nhượng vốn của Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai tại Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa nhằm mục đích thu hồi phần vốn Nhà nước đầu tư tại Doanh nghiệp, phù hợp với chủ trương, kế hoạch sắp xếp đổi mới và tái cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước theo chủ trương chung của Nhà nước, hướng đến mục tiêu đổi mới quản trị, nâng cao năng lực hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp có vốn Nhà nước và thực hiện Quyết định 4328/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt danh mục sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn các doanh nghiệp thuộc Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai trong giai đoạn 2017-2019, trong đó: thoái toàn bộ vốn của Tổng công ty tại Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa trong năm 2018;

Đồng thời, việc chuyển nhượng vốn của DOFICO tại SOVI sẽ thu hồi vốn để bổ sung vốn thực hiện các dự án đầu tư ngành nghề sản xuất kinh doanh chính của Tổng công ty.

VII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN TỚI CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Tổ chức chuyển nhượng cổ phần



TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI (DOFICO)

Trụ sở chính: Số 833A, Xa lộ Hà Nội, Khu Phố 1, Phường Long Bình Tân, Thành Phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: 0251.3836110

Fax: 0251.3836132

Website: <http://dofico.com.vn/>

2. Tổ chức tư vấn



**CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH CÔNG
TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI (SHS)**

Địa chỉ: Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236 – 238 Nguyễn
Công Trứ, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84.28) 3915 1368 Fax: (84.28)3915 1369

Website: <https://www.shs.com.vn/>

3. Tổ chức thẩm định giá



**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN & THẨM ĐỊNH GIÁ ĐỒNG
NAM (SACC)**

Địa chỉ: 87 Trần Thiện Chánh, P.12, Quận 10, TP.HCM.

Điện thoại: (84.28) 36683446 Fax: (84.28) 3862 3562

Website: www.thamdinhgiadongnam.com.vn

**VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG
THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN
CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG**

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chuyển nhượng này không phải là đợt phát hành/chuyển nhượng cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/ thông báo đến Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản công bố thông tin này không đảm bảo rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị cổ phiếu. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia chuyển nhượng cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như Điều lệ Doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo tài chính kiểm toán, tình hình doanh nghiệp v.v....cũng như việc tham gia phải đảm bảo rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch được/sẽ thanh toán

bằng nguồn tiền hợp pháp, đúng thẩm quyền, đảm bảo các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, tỷ lệ sở hữu, chào mua công khai v.v... phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này và các nguồn thông tin có liên quan khác trước khi quyết định tham gia chuyển nhượng mua cổ phần.

IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

Đồng Nai, ngày tháng 10 năm 2018

**ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG
TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN**



NGUYỄN KIM LONG

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI
GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH TP.HCM**

NGUYỄN HỒNG DIỆP

Handwritten signature or mark, possibly reading "M. W. H."